TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 12

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 20, 23, 26, 29, 32, ……

A. 36 **B.** 34 **C.** 35 **D.** 37

Câu 2. Số 74 viết thành tổng các chục và đơn vị là:

A. 74 = 40 + 7 **B.** 74 = 70 + 4 **C.** 74 = 7 + 4 **D.** 74 = 70 + 5

Câu 3. Số bị trừ là 84, số trừ là 17. Hiệu là:

A. 67 **B.** 77 **C.** 57 **D.** 101

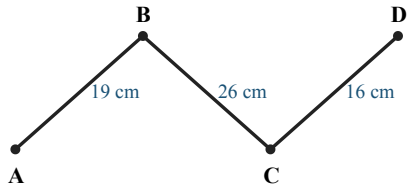
Câu 4. Kết quả của phép tính 38 + 18 + 6 là:

A. 65 **B.** 72 **C.** 52 **D.** 62

Câu 5. 9 dm − 28 cm = ……. cm

A. 72 **B.** 62 **C.** 118 **D.** 19

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



A. 71 cm **B.** 61 cm **C.** 45 cm **D.** 51 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho các số: 66, 42, 19, 68, 24.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …….

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 8 chục và 5 đơn vị là: …….

b) Số tròn chục liền sau số 56 là: …….

c) Số lớn nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số bằng 9 là: …….

Bài 3. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 47 + 33 + 9 …… 15 + 46 + 34

b) 61 + 20 − 12 …… 28 + 16 + 18

c) 52 + 18 − 24 …… 44

d) 4 dm …… 37 cm

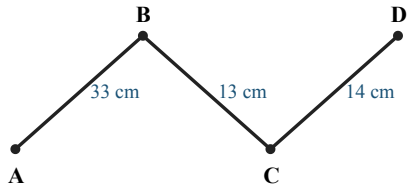
Bài 4. Ngày 1 tháng 12 là thứ Bảy. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 24 tháng 12 là thứ ……

b) Tháng 12 năm đó có …… ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày ……

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Bài 6. Bao thứ nhất có 70 kg gạo. Người ta lấy từ bao thứ nhất ra 18 kg rồi đổ thêm vào đó 9 kg gạo. Hỏi bao thứ nhất lúc này có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Sau khi lấy ra, bao còn: …… kg

b) Lúc này bao có: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 12

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	A	D	B	B

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 19, 24, 42, 66, 68

b) $68 - 19 = 49$

Bài 2.

a) 85

b) 60

c) 90 ($9 + 0 = 9$)

Bài 3.

a) $89 < 95$

b) $69 > 62$

c) $46 > 44$

d) 40 cm > 37 cm

Bài 4.

a) Đếm thêm từ ngày 1 (thứ Bảy) đến ngày 24: thứ Hai

b) Các ngày Chủ nhật: 2, 9, 16, 23, 30: có 5 ngày

c) Ngày 30

Bài 5.

a) $33 + 13 + 14 = 60$ (cm)

b) 60 cm = 6 dm

Bài 6.

$70 - 18 = 52$ (kg)

$52 + 9 = 61$ (kg)